

Số: 267/2021/QĐST-DS      *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 202, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai 2013; Điều 48, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 144/2016/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2016 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”;

Xét thấy: Ngày 22 tháng 4 năm 2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn - bà Trần Thị T với bị đơn - bà Nguyễn Thị Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong đó có ông Mang S, bà Mai Thị N, hồ sơ vụ án do Tòa án nhân dân Y (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Đ) chuyển theo thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có nộp đơn phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mang S, bà Mai Thị N có nộp đơn yêu cầu độc lập. Sau đó, bị đơn - bà Nguyễn Thị Kim H rút yêu cầu phản tố, ông Mang S rút yêu cầu độc lập, bà Mai Thị N giữ nguyên yêu cầu độc lập. Ngày 28/5/2018, nguyên đơn bà Trần Thị T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn; do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo thay đổi địa vị tố tụng. Theo đó, nguyên đơn bà Trần Thị T thay đổi địa vị tố tụng trở thành bị đơn; bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trở thành người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị N trở thành nguyên đơn; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại giữ nguyên địa vị tố tụng.

Tại biên bản làm việc ngày 10/12/2020, Tòa án đã hướng dẫn nguyên đơn bà Mai Thị N có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị C tiến hành thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại cơ sở đối với phần đất tranh chấp với bị đơn - bà Trần Thị T và nộp cho Tòa án biên bản hòa giải trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 10/12/2020; nhưng cho đến nay nguyên đơn - bà N vẫn chưa cung cấp cho Tòa án biên bản hòa giải tranh chấp đất đai nêu trên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai 2013, tranh chấp đất đai giữa bà N và bà T phải được hòa giải ở cơ sở trước khi khởi kiện tại Tòa án. Bà N chưa cung cấp cho Tòa án biên bản hòa giải tranh chấp đất đai ở cơ sở là chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I/ Đình chỉ giải quyết Vụ án dân sự thụ lý số 144/2016/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2016 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị N, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Số 17C1, đường P, khu phố 4, phường A, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số 4/16, đường 1, tổ 2, khu phố 4, phường B, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 3861/GUQ quyền số 01/2014 lập tại Văn phòng Công chứng Y ngày 26/5/2014).

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 60B, đường P, tổ 10, khu phố 4, phường E, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân G, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 653/3, đường Q, Phường 11, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 009575 quyền số 10/TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng Công chứng U ngày 03/10/2018).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 43 đường W, phường R, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Mang S, sinh năm 1968 (hạn chế năng lực hành vi dân sự)

Địa chỉ: Số 47, đường P, tổ 10, khu phố 4, phường E, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 47, đường P, tổ 10, khu phố 4, phường E, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số A11/4A, tổ 3, đường 385, khu phố 2, phường A, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng ủy quyền số 4792/HĐ-UQ, quyền số 01/2013 ngày 16/7/2013).

3. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 47, đường P, tổ 10, khu phố 4, phường E, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền: Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số A11/4A, tổ 3, đường 385, khu phố 2, phường A, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng ủy quyền số 1882/HĐ-UQ quyền số 01/2012 lập tại Văn phòng Công chứng Y ngày 20/6/2012).

4. Ông Mai Tôn H1, sinh năm 1966;

5. Bà Mai Thị Tuyết V1, sinh năm 1969;

6. Bà Mai Lệ H2, sinh năm 1972;

7. Bà Đặng Mai Ngọc T1, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Số 17C1, đường P, khu phố 4, phường A, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1, bà V1, bà H2 và bà T1: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số 4/16, đường 1, tổ 2, khu phố 4, phường B, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 005052 quyền số 51TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng Công chứng I ngày 10/4/2015) .

8. Ông Nguyễn T2, sinh năm 1989;

9. Ông Nguyễn T3, sinh năm 1988;

10. Bà Nguyễn Hồng T4, sinh năm 1984;

11. Bà Nguyễn Hồng T5, sinh năm 1985;

12. Bà Nguyễn Hồng T6, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Số 47, đường P, tổ 10, khu phố 4, phường E, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Ông Mang L, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 60B, đường P, tổ 10, khu phố 4, phường A, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 60B, đường P, tổ 10, khu phố 4, phường A, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 1063/GUQ quyền số 01/2014 lập tại Văn phòng Công chứng Y ngày 21/02/2014).

II/ Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án khi có đủ điều kiện khởi kiện.

Về án phí:

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Mai Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05167 ngày 02/6/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Y (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho bị đơn bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và 1.012.500 đồng (một triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) lần lượt theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2010/03669 ngày 06/4/2012 và AD/2011/04856 ngày 14/3/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Y (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mang S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2011/04391 ngày 28/10/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Y (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Chi cục THA DS TP. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thu Hương**